TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/DS-ST
Ngày: 15 – 10 - 2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Săng

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Long Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 60/2020/QĐST- DS ngày 28 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường N, quận H, thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng***:** Ông Phạm S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà Trần Ngọc P – Chức vụ Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh T (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGĐ nhày 20/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc P tham gia tố tụng: Anh Phạm Văn T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đ (Theo Giấy ủy quyền số 475/2020/GUQ-LPB.BTR ngày 21/7/2020) (Có mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020, bản tự khai ngày 29/7/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Ngày 19/12/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh T (Gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Kim C có ký kết Hợp đồng tín dụng số HD0319121704840, theo Hợp đồng các bên ký kết có thỏa thuận và cam kết như sau:

- Số tiền cho vay (Vốn gốc): 220.000.000 đồng

- Mục đích vay: Sữa chữa nhà ở

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 ký (Mỗi kỳ tương ứng 01 tháng). Từ kỳ 1 đến kỳ 59 trả mỗi kỳ trả số tiền là 3.670.000 đồng. Kỳ tứ 60 trở đi trả số tiền 3.470.000 đồng.

- Kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 15 định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế.

- Tài sản thế chấp: Tín chấp

Bà C đã nhận đủ tiền vay vào ngày 19/12/2017. Từ lúc vay cho đến nay, bà C đã trả được số tiền vốn gốc là 62.390.000 đồng. Từ ngày 16/5/2019 đến nay thì bà C ngưng không trả vốn gốc và lãi đúng theo cam kết mà Hợp đồng tín dụng 02 bên ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn đến cơ quan bà C đang làm việc

nhưng bà C không hợp tác và không có thiện chí trả nợ. Do bà C đã vi phạm nên căn cứ vào điều 7 của hợp đồng tín dụng 02 bên đã ký kết, Ngân hàng khởi kiện bà C thu hồi nợ trước hạn. Tại phiên Tòa hôm nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 19/02/2020 số tiền là 175.425.695 đồng.

Gồm:

- Nợ gốc: 157.610.000 đồng
- Nợ lãi: 17.815.695 đồng
    + Tiền lãi trong hạn: 14.922.399 đồng
    + Tiền lãi quá hạn: 2.893.296 đồng

Đồng thời bà C phãi tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/02/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số dụng số HD0319121704840 ngày 19/12/2017.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Bà Nguyễn Thị Kim C các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng bà C đều vắng mặt. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C.Trong Hợp đồng tín dụng số HD0319121704840 ngày 19/12/2017 giữa Ngân hàng với bà C có

ghi địa chỉ đúng với địa chỉ Ngân hàng ghi trong đơn khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà C là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 19/02/2020 số tiền là 175.425.695 đồng [Gồm nợ gốc 157.610.000 đồng, nợ lãi 17.815.695 đồng (Tiền lãi trong hạn: 14.922.399 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.893.296 đồng)] và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/02/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số HD0319121704840 ngày 19/12/2017 đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HD0319121704840 ngày 19/12/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh T với bà Nguyễn Thị Kim C thể hiện bà C có ký kết vay tiền ở Ngân hàng số tiền là 220.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, vay tín chấp, kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (Mỗi kỳ tương ứng 01 tháng). Từ kỳ 1 đến kỳ 59 trả mỗi kỳ trả số tiền là 3.670.000 đồng. Kỳ tứ 60 trở đi trả số tiền 3.470.000 đồng; kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 15 định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế; mục đích vay: Sữa chữa nhà ở. Bà C đã nhận đầy đủ số tiền vay theo hợp đồng và đã trả được cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 62.390.000 đồng. Từ ngày 16/5/2019 đến nay thì bà C ngưng không trả vốn gốc và lãi đúng theo cam kết mà Hợp đồng tín dụng 02 bên ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn đến cơ quan bà C đang làm việc nhưng bà C không hợp tác và không có thiện chí trả tiền theo hợp đồng. Mặc dù thời hạn vay: 60 tháng, chưa đến hạn trả hết nợ nhưng do bà C đã vi phạm Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết quy định tại Điều 7 của Hợp đồng nên

Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn, bà C là người ký kết vay tiền, nhận tiền. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C phải có nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng và yêu cầu bà C tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/02/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số HD0319121704840 ngày 19/12/2017 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Kim C là con liệt sỹ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà C được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 của Bộ luật dân sự; điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Nguyễn Thị Kim C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến hết ngày 19/02/2020 là 175.425.695 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng) [Gồm nợ gốc 157.610.000 đồng, nợ lãi 17.815.695 đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim C còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 20/02/2020 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cho đến khi hoàn tất số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết số HD0319121704840 ngày 19/12/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Kim C miễn nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 4.385.000 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000756 ngày 29/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……-…… **Nguyễn Hồng Phương**